

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**

### **1. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN:**

#### **1.1. Thông tin chung:**

- Tên Dự án: Dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị tại xã Đồng Thái và xã An Đồng, huyện An Dương

- Địa điểm thực hiện: phường An Hải, thành phố Hải Phòng

- Chủ dự án đầu tư: Công ty Cổ phần đầu tư thương mại DGL Việt Nam

- Quyết định số 3588/QĐ-UBND của UBND huyện An Dương (cũ) ngày 06/10/2022 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị tại xã Đồng Thái và xã An Đồng, huyện An Dương (nay là phường An Hải, thành phố Hải Phòng).

- Quyết định số 3763/QĐ-UBND của UBND thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 13/11/2023 về chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị tại xã Đồng Thái và xã An Đồng, huyện An Dương (nay là phường An Hải, thành phố Hải Phòng).

- Quyết định số 4902/QĐ-UBND của UBND thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 25/12/2024 về chấp thuận nhà đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị tại xã Đồng Thái và xã An Đồng, huyện An Dương (nay là phường An Hải, thành phố Hải Phòng).

#### **1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:**

- Dự án đầu tư xây dựng mới thuộc loại hình xây dựng công trình dân dụng.

- Quy mô công suất: Quy mô diện tích của dự án là 641.929,4 m<sup>2</sup>, trong đó bao gồm các loại đất:

+ Đất công cộng (bao gồm đất giáo dục, đất công trình dịch vụ công cộng: y tế, chợ, trung tâm văn hóa – thể dục thể thao và đất thương mại dịch vụ) có diện tích 50.286,5 m<sup>2</sup>, chiếm 7,83% tổng diện tích khu đất. Trong lô đất giáo dục bố trí các công trình: trường mầm non, trường tiểu học và trường trung học cơ sở.

+ Đất ở bao gồm đất ở liền kề, đất ở biệt thự (đất ở thương mại) và đất nhà ở xã hội, chung cư nhà ở thương mại có diện tích 241.278,5 m<sup>2</sup>, chiếm 37,59% tổng diện tích khu đất.

+ Đất cây xanh, mặt nước có diện tích 53.895,2 m<sup>2</sup> chiếm 8,4% tổng diện tích khu đất;

- + Đất cây xanh cách ly có diện tích 28.743,3 m<sup>2</sup>, chiếm 4,48% tổng diện tích khu đất;
- + Đất kỹ thuật đầu mối có diện tích 1.300,2 m<sup>2</sup>, chiếm 0,2% tổng diện tích khu đất;
- + Đất giao thông nội bộ và bãi đỗ xe 266.425,7 m<sup>2</sup>, chiếm 41,5% tổng diện tích khu đất.

### 1.3. Công nghệ sản xuất (nếu có):

Đây là dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng nên không phát sinh công nghệ sản xuất.

### 1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

#### 1.4.1. Các hạng mục công trình:

- Công trình chính :

STT	Ký hiệu	Loại đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tầng cao tối đa (Tầng)	Hệ số sử dụng đất (lần)
<b>1.1</b>		<b>ĐẤT CÔNG CỘNG</b>	<b>50.286,5</b>		
	GD1.1	Đất giáo dục (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông)	20.234,6	3	1,2
	GD1.2	Đất giáo dục (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông)	6.583,5	3	1,2
	GD1.3	Đất giáo dục (trường mầm non)	2.303,9	3	1,2
	CC1.1	Đất công trình công cộng (trung tâm văn hóa - TDTT)	5.069,4	3	1,2
	CC1.2	Đất công trình công cộng (chợ)	2.116,6	3	1,2
	CC1.3	Đất công trình công cộng (trạm y tế)	1.092,3	3	1,2
	CC1.4	Đất thương mại dịch vụ	12.886,2	9	4,5
<b>1.2</b>		<b>ĐẤT Ở</b>	<b>241.278,5</b>		
<b>1.2.1</b>		<b>Đất nhà ở thương mại</b>	<b>192.596,3</b>		
		<b>Đất ở biệt thự</b>	<b>44.864,5</b>		
<b>1.2.2</b>	<b>XH</b>	Đất nhà ở xã hội	<b>48.682,2</b>		

STT	Ký hiệu	Loại đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tầng cao tối đa (Tầng)	Hệ số sử dụng đất (lần)
	XH1		38.574,4	3	1,8
	XH2		10.107,8	3	2,0
<b>1.3</b>	<b>CX1</b>	<b>ĐẤT CÂY XANH, MẶT NƯỚC</b>	<b>53.895,2</b>		
		Đất cây xanh	<b>37.308,1</b>		
		Mặt nước	16.587,1		
<b>1.4</b>	<b>XCL1</b>	<b>ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY</b>	<b>28.743,3</b>		
<b>1.5</b>	<b>KT</b>	<b>ĐẤT KỸ THUẬT</b>	<b>1.300,2</b>		
		Đất kỹ thuật	1.300,2	-	-
<b>1.6</b>		<b>ĐẤT GIAO THÔNG</b>	<b>266.425,7</b>		
	<b>P1</b>	Đất bãi đỗ xe	2.459,0		
		Đất đường giao thông	263.966,7	-	-

- Các công trình bảo vệ môi trường:

+ Hệ thống thu gom và thoát nước mưa.

+ Hệ thống thoát nước thải được thiết kế là hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa. Hệ thống thoát nước chính sử dụng cống BTCT đường kính D300, D400, D500, D600, D700 vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của dự án.

+ 1.556 bể tự hoại 03 ngăn tổng dung tích 9.372 m<sup>3</sup>.

+ 09 bể tách mỡ tổng dung tích 80 m<sup>3</sup>;

+ 01 hệ thống xử lý nước thải có công suất 4.200 m<sup>3</sup>/ngày đêm;

+ CTNH của tòa chung cư hỗn hợp được thu gom, lưu giữ tại kho CTNH đặt tại tầng hầm 1, có diện tích 15 m<sup>2</sup>, ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng định kỳ đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ CTNH của NOXH 1 và NOXH 2 được thu gom, lưu giữ tại tầng hầm của các khu nhà ở xã hội này, diện tích 15 m<sup>2</sup>/kho, ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng định kỳ đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ CTNH của các hộ dân khu nhà ở liền kề, nhà ở biệt thự, trạm XLNT được thu gom về khu lưu giữ CTNH 8 m<sup>2</sup> đặt tại khu vực hạ tầng kỹ thuật của dự án, ký hợp đồng với đơn

vị có đủ chức năng định kỳ đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ CTNH của 2 trường mầm non và trường liên cấp tiểu học - trung học cơ sở, trạm y tế, nhà văn hoá, chợ được đơn vị quản lý công trình bố trí 1 khu vực lưu giữ CTNH tại từng công trình, ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng định kỳ đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

#### **1.4.2. Các hoạt động của dự án đầu tư:**

Tính chất của dự án là đầu tư xây dựng khu đô thị nên khi dự án đi vào vận hành thì các hoạt động của dự án như sau:

- Hoạt động sinh hoạt của các hộ dân tại Dự án sẽ làm phát sinh các loại chất thải rắn, nước thải sinh hoạt, bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào Dự án;

- Hoạt động trung tâm thương mại: Chức năng chính của công trình thương mại tại dự án là cung cấp các dịch vụ tiện ích cho các hộ dân sống tại dự án và khu dân cư lân cận. Hoạt động trung tâm thương mại bao gồm các hoạt động kinh doanh hàng hóa, kinh doanh các loại hình dịch vụ như vui chơi giải trí, ẩm thực, cho thuê văn phòng làm việc... do vậy sẽ phát sinh các loại chất thải rắn, nước thải, chất thải nguy hại,....

- Hoạt động giáo dục tại Dự án (gồm trường mầm non, trường liên cấp Tiểu học và THCS) sẽ làm phát sinh các loại chất thải rắn, nước thải sinh hoạt, bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào Dự án.

- Hoạt động của chợ, trung tâm văn hoá, trạm y tế sẽ làm phát sinh các loại chất thải rắn, nước thải, bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào Dự án.

- Hoạt động vận hành trạm xử lý nước thải;

- Hoạt động duy tu, bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án như hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, giao thông

#### **1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường (nếu có):**

Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và khoản 2 Điều 5 Nghị định 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026.

## **2. CÁC NỘI DUNG THAM VẤN**

### **2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:**

Khu vực thực hiện dự án thuộc phường An Hải, thành phố Hải Phòng, có diện tích 641.929,4 m<sup>2</sup>.

Phạm vi ranh giới chi tiết như sau:

+ Phía Bắc giáp các dự án: khu tái định cư phục vụ dự án thoát nước mưa, nước thải và quản lý chất thải rắn Hải Phòng; chợ An Đồng .....

+ Phía Tây Nam giáp: khu dân cư Tô Chủ;

+ Phía Đông giáp: khu dân cư Hoàng Mai;

+ Phía Tây giáp: khu dân cư Bạch Mai và trường Mầm non, Tiểu học, THCS Đồng Thái.

## **2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư:**

### **2.2.1. Nước thải, khí thải**

#### **a. Nước thải**

\* *Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Nước thải sinh hoạt từ công nhân xây dựng: 30 m<sup>3</sup>/ngày, thành phần chủ yếu BOD, COD, N, P,...

- Nước thải xây dựng: 8,67 m<sup>3</sup>/ngày đêm từ hoạt động vệ sinh máy móc thiết bị thi công; nước từ quá trình đào móng công trình; nước thải rửa xe với thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, bùn, cát, váng dầu mỡ.

- Nước mưa chảy tràn với lưu lượng 1,954 m<sup>3</sup>/s. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, đất, cát,...

\* *Giai đoạn vận hành:*

- Nước thải sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của dự án là 3.114,369 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, lưu lượng lớn nhất là 4.200 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu bao gồm TSS, BOD<sub>5</sub>, COD, Amoni, coliform,...

- Nước mưa chảy tràn với lưu lượng 4,61 m<sup>3</sup>/s. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, đất, cát,...

#### **b. Khí thải**

\* *Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động thi công xây dựng với hàm lượng bụi, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, CO gia tăng đáng kể

\* *Giai đoạn vận hành:*

- Bụi, khí thải từ phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án. Thành phần chủ yếu là TSP, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO,...

- Mùi hôi phát sinh từ hoạt động của trạm xử lý nước thải công suất 4.200 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần: khí H<sub>2</sub>S, CH<sub>4</sub>,...

### **2.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại**

#### **a. Chất thải rắn thông thường**

*\* Giai đoạn thi công xây dựng:*

*1. Chất thải rắn sinh hoạt:*

Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ công nhân thi công xây dựng là 258 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm các loại rau, củ quả, thức ăn thừa, bao bì, thùng chứa, giấy, chai lọ,...

*2. Chất thải rắn xây dựng:*

+ Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng: **17.600 tấn**. Thành phần chủ yếu bao gồm gạch vỡ, bê tông, đất, đá, kính, thép,...

+ Thực vật phát quang: **339,964 tấn**. Thành phần chủ yếu là sinh khối thực vật, cành lá, đất cát bám theo rễ cây,...

+ Tầng đất mặt sau khi bóc tách được tập kết riêng trong phạm vi dự án, có biện pháp che phủ, chống rửa trôi, không để lẫn với đất đào, phế thải xây dựng và vật liệu khác. Dự kiến sử dụng khoảng **64.469,40 m<sup>3</sup>** trong khuôn viên dự án để hoàn trả lớp đất màu trồng cây dày 0,50 – 1,0 m cho công viên cây xanh, cây xanh giao thông, dải phân cách, bồn cây, sân vườn NOXH, khu thương mại, trường học và công trình công cộng. Phần còn lại khoảng **1.569,6 m<sup>3</sup>** sẽ được chủ đầu tư phối hợp cùng nhà thầu thi công thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

+ Bùn đất từ hoạt động đào các công trình ngầm: **12.242,815 m<sup>3</sup>**. Thành phần chủ yếu là đất, đá, bùn thải.

+ Bùn đất từ hoạt động đào thi công tầng hầm: **281.573,4 m<sup>3</sup>**. Thành phần chủ yếu là đất, đá, bùn thải.

+ Chất thải rắn xây dựng không chứa thành phần nguy hại do hao hụt nguyên vật liệu: **35.024,91 tấn** trong cả quá trình xây dựng. Thành phần chủ yếu gồm: vật liệu rơi vãi, đất, đá, cát, gạch vỡ, bê tông thừa, vỏ bao bì, xà bần,...

*\* Giai đoạn vận hành:*

*1. Chất thải rắn sinh hoạt:*

*Nguồn phát sinh:* từ hoạt động sinh hoạt của các hộ dân trong khu vực dự án; hoạt động tại các công trình công cộng (chợ, nhà văn hoá, trung tâm y tế); hoạt động sinh hoạt của học sinh, cán bộ công nhân viên trường mầm non, trường liên cấp; hoạt động sinh hoạt của trung tâm thương mại dịch vụ.

*Khối lượng phát sinh:* **22.180,7 kg/ngày tương đương 22,18 tấn/năm**

*2. Chất thải rắn thông thường:*

- *Nguồn phát sinh:* Bùn thải phát sinh từ hoạt động xử lý nước thải tại trạm XLNT sinh hoạt công suất 4.200 m<sup>3</sup>/ngày đêm, bùn thải từ bể tự hoại và bùn nạo vét từ hệ thống thu gom, thoát nước, các chất thải rắn thông thường khác....

- *Tải lượng:*

+ Bùn thải phát sinh từ hoạt động xử lý nước thải tại trạm XLNT sinh hoạt công suất 4.200 m<sup>3</sup>/ngày đêm: **314.265 kg/năm**.

+ Bùn thải từ bể tự hoại và bùn thải từ hệ thống thu gom, thoát nước :

Bùn thải từ bể phốt khoảng 791,28 tấn/năm.

Bùn thải từ việc nạo vét hệ thống thoát nước mưa của Dự án, ước tính 157 tấn/năm.

+ Chất thải rắn thông thường khác: Mực in thải (loại không có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất như mực in văn phòng, sách báo): 345 kg/năm. Hộp chứa mực in thải (loại không có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất như mực in văn phòng, sách báo): 175 kg/năm

### ***b. Chất thải nguy hại***

\* *Giai đoạn thi công xây dựng:*

CTNH phát sinh từ các hoạt động thi công, hàn, sơn,... là **33.680,06 kg** (dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, vật liệu thấm dầu thải, bóng đèn hỏng,...) trong suốt giai đoạn xây dựng.

\* *Giai đoạn vận hành:*

- *Nguồn phát sinh:* hoạt động của Dự án trong giai đoạn hoạt động: pin thải, đồ điện tử thải, vỏ bình xịt côn trùng, bóng đèn huỳnh quang thải... Ngoài ra còn có CTNH phát sinh trong quá trình vận hành trạm xử lý nước thải,

- *Khối lượng phát sinh:* **1.520,94 kg/tháng**.

## **2.2.3. Tiếng ồn, độ rung**

### ***a. Tiếng ồn***

\* *Giai đoạn thi công xây dựng:*

#### ***1. Nguồn phát sinh:***

Nguồn phát sinh tiếng ồn chủ yếu trong này bao gồm:

- Tiếng ồn từ các phương tiện giao thông vận tải.

- Tiếng ồn từ các loại máy móc thi công (máy ủi, máy đào, cầu, máy khoan cọc đất,...).

Đối tượng chịu tác động chính trong giai đoạn này là công nhân trực tiếp thi công tại công trường.

2. *Quy chuẩn áp dụng:* **QCVN 26:2025/BTNMT** – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (6÷18 giờ).

\* *Giai đoạn vận hành:*

- Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án

- Tiếng ồn từ máy phát điện dự phòng, các trạm biến áp, trạm XLNT tập trung.

## **b. Độ rung**

\* *Giai đoạn thi công xây dựng:*

### *1. Nguồn phát sinh:*

Nguồn phát sinh độ rung chủ yếu trong này bao gồm:

- Tiếng ồn từ các phương tiện giao thông vận tải.
- Tiếng ồn từ các loại máy móc thi công (máy ủi, máy đào, cầu, máy khoan cọc đất,...).

Đối tượng chịu tác động chính trong giai đoạn này là công nhân trực tiếp thi công tại công trường.

2. *Quy chuẩn áp dụng: QCVN 27:2025/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (6÷22 giờ)*

\* *Giai đoạn vận hành:*

- Độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án
- Độ rung từ máy phát điện dự phòng, các trạm biến áp, trạm XLNT tập trung.

## **2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường**

### **2.3.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải**

#### **a. Đối với thu gom và xử lý nước thải**

\* *Giai đoạn thi công xây dựng:*

+ Nước thải sinh hoạt: thu gom vào 10 nhà vệ sinh di động trên công trường với dung tích 2 m<sup>3</sup>/nhà, sau đó sẽ thuê đơn vị có chức năng mang đi xử lý.

+ Nước thải thi công: nước thải từ các khu vực rửa xe, khu vực vệ sinh máy móc thi công trên công trường được thu gom vào rãnh thu dẫn về các hố lắng khoảng 12 m<sup>3</sup>/hố để lắng cặn và tách dầu (gói thấm dầu), nước thải sau xử lý được tái sử dụng toàn bộ vào mục đích rửa xe, vệ sinh máy móc thi công, làm ẩm vật liệu thi công, đất đá thải trước khi vận chuyển, tưới nước dập bụi trên công trường thi công, váng dầu được thu gom, lưu giữ và chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý cùng với chất thải nguy hại khác của Dự án. Trong quá trình thi công, nhà thầu xây dựng bố trí công nhân khơi thông rãnh thoát nước 1 tuần/lần để rãnh không bị tắc nghẽn.

+ Nước mưa chảy tràn: Trong suốt quá trình thi công sẽ luôn luôn đảm bảo tất cả các nguồn nước hiện có và hệ thống thoát nước bên trong và xung quanh khu vực dự án được an toàn và không bị ảnh hưởng của vôi, vữa, đất, cát và bất kỳ vật liệu đào đất nào phát sinh từ các hạng mục xây dựng của dự án; Trong quá trình thi công luôn luôn đảm bảo rãnh thoát nước không bị tắc nghẽn, để không gây ra úng ngập trong công trường cũng như khu vực xung quanh.

\* *Giai đoạn vận hành:*

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải tách biệt với hệ thống thu gom, thoát nước mưa. Toàn bộ nước thải phát sinh được thu gom về trạm XLNT tập trung có công suất xử lý 4.200 m<sup>3</sup>/ngày đêm (gồm 04 module, mỗi module có công suất 1.050 m<sup>3</sup>/ngày đêm) để xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung, cột B, Bảng 1, 2.000 <math>F \leq 20.000</math>. Việc xây dựng và lắp đặt thiết bị công nghệ cho các module được thực hiện theo tiến độ lắp đặt của dự án.

- Phương thức xả thải: bơm cưỡng bức.

- Nguồn tiếp nhận nước thải: kênh sau cống Hoàng Mai 3.

- Vị trí xả thải:  $Y = 592981.10, X = 2305385.30$  (Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến  $105^{\circ}45'$  múi chiếu  $3^{\circ}$ ) (theo công văn số 99/TLA ngày 13/04/2026 của Công ty TNHH Một thành viên khai thác công trình thủy lợi An Hải về việc thỏa thuận đấu nối hệ thống thoát nước mặt, nước thải sau xử lý của Dự án).

- Thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục với camera theo dõi, giám sát: Có

#### **b. Đối với thu gom và xử lý bụi, khí thải:**

\* *Giai đoạn thi công xây dựng:*

+ Cách ly khu vực công trường thi công với khu vực xung quanh bằng hàng rào tôn có chiều cao tối thiểu là 2,5m.

+ Tất cả các máy móc, thiết bị và phương tiện vận chuyển sẽ được bảo dưỡng thường xuyên để giảm thiểu sự phát sinh bụi và khí thải.

+ Sử dụng phương tiện thi công còn hạn đăng kiểm.

+ Các xe chở vật liệu xây dựng phải có tấm bạt che phủ khi vận chuyển và không chở quá trọng tải quy định đối với các loại phương tiện.

+ Vật liệu xây dựng đưa đến công trường theo tiến độ cung ứng, tránh việc tồn lưu vật liệu quá nhiều.

+ Lập kế hoạch lắp đặt và bố trí nhân lực hợp lý để tránh chông chéo giữa các quy trình thực hiện, áp dụng các phương tiện thi công tiên tiến, cơ giới hoá và tối ưu hoá.

\* *Giai đoạn vận hành:*

- Trồng dải cây xanh theo đúng tỷ lệ quy hoạch được duyệt.

- Lắp đặt hệ thống xử lý mùi và khí thải của trạm XLNT tập trung: Quy trình công nghệ: Khí thải (mùi hôi) → Ống thu gom → Quạt hút → Tháp hấp thụ xử lý mùi (dung dịch NaOH) → Tháp hấp phụ xử lý khí (than hoạt tính) → Ống thải ra môi trường.

Quy chuẩn áp dụng: Chất lượng khí thải trước khi xả ra môi trường phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt QCVN 19:2024/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp (cột A).

- Thực hiện vệ sinh, phun, tưới nước cho các tuyến đường giao thông nội bộ trong khuôn viên; quét dọn, thu gom vật liệu, đất rơi vãi với tần suất tối thiểu 01 lần/ngày.

### **2.3.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại**

#### **a. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường**

*\* Giai đoạn thi công xây dựng:*

+ Chất thải xây dựng: chất thải rắn từ quá trình dọn dẹp mặt bằng, bóc tách lớp đất hữu cơ, chất thải rắn xây dựng đều được thu gom, phân loại và tái sử dụng hoặc bán phế liệu.

+ Rác sinh hoạt: thuê đơn vị có chức năng tại địa phương đến vận chuyển mang đi xử lý theo quy định.

*\* Giai đoạn vận hành:*

- Chất thải rắn sinh hoạt:

Thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn theo hướng dẫn tại Điều 75 Luật BVMT số 72/2020/QH14 và Quyết định số 229/2025/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố Hải Phòng gồm: 1 thùng màu xanh lá cây sử dụng chứa rác thải thực phẩm, hữu cơ; 1 thùng màu trắng, trong suốt sử dụng chứa rác thải có khả năng tái sử dụng, tái chế; 1 thùng màu xám sử dụng chứa rác thải sinh hoạt khác còn lại

- Chất thải rắn thông thường:

+ Đối với bùn thải nạo vét tại bể tự hoại; hệ thống, thu thoát nước mưa, nước thải; bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung định kỳ chuyển giao cho đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

#### **b. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại**

*\* Giai đoạn thi công xây dựng:*

+ Phân loại tại nguồn các loại chất thải nguy hại phát sinh.

+ Bố trí kho chứa chất thải tạm thời là kho kín ở trên công trường và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý CTNH theo quy định.

*\* Giai đoạn vận hành:*

- Chất thải nguy hại:

CTNH phát sinh được thu gom, phân loại, lưu giữ theo đúng quy định tại thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, ký hợp đồng, chuyển giao chất thải nguy hại với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Mỗi loại CTNH được lưu giữ trong một thùng riêng biệt, bên ngoài có dán dấu hiệu

cảnh báo CTNH theo đúng yêu cầu của TCVN 6707:2009.

+ CTNH của tòa chung cư hỗn hợp được thu gom, lưu giữ tại kho CTNH đặt tại tầng hầm 1, có diện tích 15 m<sup>2</sup>, ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng định kỳ đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ CTNH của NOXH 1 và NOXH 2 được thu gom, lưu giữ tại tầng hầm của các khu nhà ở xã hội này, diện tích 15 m<sup>2</sup>/kho, ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng định kỳ đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ CTNH của các hộ dân khu nhà ở liền kề, nhà ở biệt thự, trạm XLNT được thu gom về khu lưu giữ CTNH 8 m<sup>2</sup> đặt tại khu vực hạ tầng kỹ thuật của dự án, ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng định kỳ đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ CTNH của 2 trường mầm non và trường liên cấp tiểu học - trung học cơ sở, trạm y tế, nhà văn hoá, chợ được đơn vị quản lý công trình bố trí 1 khu vực lưu giữ CTNH tại từng công trình, ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng định kỳ đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Biện pháp khác:

+ Cấm các biển cảnh báo, biển chỉ dẫn trong khu vực đặc biệt là các khu vực đường giao nhau, khu vực nguy hiểm. Có vạch sơn kẻ đường.

+ Quy định hạn chế tốc độ của các phương tiện tham gia giao thông.

### **2.3.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung**

\* *Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Những máy móc gây ra tiếng ồn và rung lớn như máy xúc được bố trí làm việc vào ban ngày. Tránh làm việc vào giờ cao điểm, trừ khi bắt buộc thực hiện.

- Không sử dụng các loại máy móc thi công đã quá cũ gây ra ô nhiễm tiếng ồn lớn. Bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị giảm ồn tại các máy móc gây ra tiếng ồn cao như máy khoan, máy xúc, máy ủi, xe lu.

- Chủ đầu tư và nhà thầu xây dựng sẽ cung cấp cho công nhân đầy đủ các thiết bị phòng chống tiếng ồn, chống bụi và mũ bảo hiểm khi làm việc, các thiết bị này đảm bảo chất lượng tốt, đầy đủ cho người lao động.

- Kiểm tra và nhắc nhở công nhân thực hiện nghiêm túc các quy phạm thi công gần các vị trí nhạy cảm

- Nghiêm cấm sử dụng còi hơi khi hoạt động trong khu vực dự án.

- Thực hiện quây rào chắn toàn bộ dự án 2,5m nhằm hạn chế tiếng ồn từ quá trình thi công lan truyền ra bên ngoài dự án.

- Hạn chế vận chuyển nguyên vật liệu ra vào dự án và thi công sáng từ 6h-7h30 trưa

từ 11h30-13h và tối từ 22h-6h.

- Yêu cầu hạn chế tốc độ khi đi lại.

- Thực hiện tiến độ thi công từng phần không chồng chéo lên nhau, phân bổ xe ra vào dự án theo từng thời điểm khác nhau.

\* *Giai đoạn vận hành:*

- Lắp biển cảnh báo tốc độ tối đa các loại xe được lưu thông trên các tuyến đường nội bộ của Dự án.

- Trồng cây xanh dọc vỉa hè hai bên tuyến đường giao thông nội bộ, xung quanh Dự án.

- Tiếng ồn, độ rung tuân thủ theo QCVN 26:2025/BNNMT và QCVN 27:2025/BNNMT.

**2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:**

**2.4.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường giai đoạn thi công xây dựng**

**a. Giám sát môi trường không khí xung quanh**

- Vị trí giám sát: 04 vị trí

+ KK1: Khu vực phía Bắc dự án giáp đường An Kim Hải.

+ KK2: Khu vực phía Đông dự án giáp khu dân cư tổ dân phố Hoàng Mai.

+ KK3: Khu vực phía Tây dự án giáp trường Tiểu học Đồng Thái.

+ KK4: Khu vực phía Nam dự án giáp nhà văn hóa tổ dân phố Hoàng Mai.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, Độ ẩm, Tốc độ gió, Bụi (TSP), Tiếng ồn, Độ rung, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2025/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

**b. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại**

- Thực hiện phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

## **2.4.2. Chương trình quản lý và giám sát môi trường giai đoạn vận hành**

### **a. Giám sát chất lượng nước thải**

Căn cứ theo khoản b, mục 2 điều 97 Quan trắc nước thải, Nghị định 08/2022/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường dự án thuộc đối tượng quan trắc liên tục, định kỳ nước thải.

### **b. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại**

- Thực hiện phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

## **2.5. Các nội dung khác**

Không có.

## **3. CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN**

3.1. Chủ dự án đầu tư cam kết bảo đảm về độ trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu, tài liệu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường này. Nếu có gì sai trái, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

3.2. Chủ dự án đầu tư kết thực hiện các biện pháp, kế hoạch, bố trí nguồn lực để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường như đã đề xuất; thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn; chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố trong quá trình xây dựng và vận hành dự án.

3.3. Chủ dự án đầu tư cam kết thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật./.



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
*Trần Quang Tuấn*

**Ghi chú:** Báo cáo ĐTM được niêm yết tại UBND phường An Hải từ ngày ... tháng ... năm 2026.

